

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày 29- 10- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiên Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HSST ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

- **NGUYỄN VĂN T**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1986 tại xã H, huyện P, TP Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị S; Vợ: Hoàng Thị Vân A; Con: Có 02 con sinh năm 2010 và sinh năm 2014

Tiền án: - Ngày 05/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 40/2006/HSST;

- Ngày 31/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 72/2011/HSST (chưa được xóa án tích);

- Ngày 25/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án 88/2022/HSST (chưa được xóa án tích);

Tiền sự:

- Ngày 01/01/2006, bị Công an xã H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 10/5/2006, bị Công an xã H xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 25/3/2019, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc và Sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- **Anh Đỗ Văn H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

TQ: Thôn H, xã H, huyện P, TP Hà Nội;

- **Anh Mâu Nhân T1**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

TQ: Thôn H, xã H, huyện P, TP Hà Nội;

- **Anh Ngô Anh T2**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

TQ: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phí Đình C, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

TQ: Thôn C, xã D, huyện H, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/4/2024, Công an xã H tiếp nhận đơn trình báo của anh Đỗ Văn H (sinh năm: 1980, trú tại thôn H, H, P, Hà Nội) về việc: Do nhà của anh H tại thôn H, xã H, P, Hà Nội, đang được xây dựng, không có cửa nên vào rạng sáng ngày 12/4/2024 đã bị kẻ gian đột nhập và trộm cắp tài sản, anh H phát hiện bị mất trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A72 màu đen và khoảng hơn 2.000.000 đồng.

Cùng ngày 12/4/2024, Nguyễn Văn T (sinh năm 1986, trú tại: Thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội) đến Công an xã đầu thú về việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đỗ Văn H ngày 12/4/2024

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 12/4/2024, Nguyễn Văn T sau khi đi chơi về, qua thôn H, phát hiện có 01 ngôi nhà đang xây dựng (là nhà của anh H), không có cổng, cửa. Do bản thân thiếu tiền tiêu xài nên T đã đi thẳng vào gian giữa căn nhà thấy trên giường ở gian bên trái có anh H đang ngủ say và 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A72 màu đen để ở trên đầu giường sát tường, bên phải đầu anh H đang ngủ nên T đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên rồi đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, T đi đến cửa hàng Đ (ở thôn C, D, H, Hà Nội) của ông Phí Đình C (sinh năm 1965, trú tại thôn C, D, H, Hà Nội) bán chiếc điện thoại SamSung A72 với giá là 3.200.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc điện thoại Iphone Promax do không mở được mật khẩu nên đã cất giấu tại nhà ở.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của anh Đỗ Văn H ngày 12/4/2024 tại thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội, Nguyễn Văn T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ sáng ngày 28/3/2024, Nguyễn Văn T đi bộ đến chùa B thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội thấy một lán trại được dựng bên trong chùa, T đã lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, IMEI: 359401086018857, có gắn sim để bên trái người anh Ngô Anh T2 (sinh năm: 1993; Trú tại: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ) đang ngủ say trong lán. Khi kiểm tra điện thoại, thấy không có mật khẩu máy nên T cài đặt lại máy và xóa toàn bộ dữ liệu bên trong máy, rồi cho cháu Nguyễn Thị Thảo C1 (sinh năm: 23/02/2010; trú tại Thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội) là con gái của T để sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 06/4/2024, Nguyễn Văn T đến nhà anh Mậu Nhân T1 (sinh năm 1994; trú tại: thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội) là bạn bè quen biết nhau thì thấy T1 đang ngủ say nên đã lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng, Imei: 358689090371707, có gắn sim đặt ở phía bên phải, gần đầu T1 giáp với tường. Vì là bạn bè với T1 nên T biết mật khẩu mở khóa điện thoại của T1 là “291194” là ngày sinh của T1 nên T nhập mật khẩu mở máy sau đó lấy chiếc điện thoại này để sử dụng cho mục đích cá nhân.

*** Vật chứng thu giữ được:**

Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI: 356718113455254, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng, số Imei 358689090371707, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 355377072666293, đã qua sử dụng;

Chị Hoàng Thị Vân A (Vợ của Nguyễn Văn T) tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 359401086018857, đã qua sử dụng,;

Ông Phí Đình C đã tự nguyện giao nộp:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A72 màu đen, số IMEI: 357843232539389, không có sim, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Đỗ Hữu K (sinh năm 1986, trú tại Thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội, là hàng xóm nhà anh Đỗ Văn H) giao nộp:

- 01 USB màu bạc, ghi chữ Kingston, ghi lại hình ảnh, video được trích xuất từ camera ghi lại nội dung liên quan đến vụ án ngày 12/4/2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/2024/KL-HĐĐGTS, Hội đồng định giá thường xuyên huyện P ngày 17/4/2024 đã kết luận định giá tài sản: 01 (một) chiếc điện thoại di động SamSung A72 màu đen, số IMEI 1: 357843232539389; số IMEI 2: 353546292539389; không có sim, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 12/4/2024 là 4.167.000 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI: 356718113455254; đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 12/4/2024 là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm triệu đồng). Tổng giá trị tài sản là 14.667.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/2024/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2024, Hội đồng định giá thường xuyên huyện P đã kết luận định giá tài sản: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI: 358689090371707, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2024 là 3.167.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/2024/KL-HĐĐGTS, Hội đồng định giá thường xuyên huyện P ngày 24/5/2024 đã kết luận định giá tài sản: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, bộ nhớ 64Gb, số IMEI: 359401086018857, đã qua sử dụng tại thời điểm khoảng tháng 03/2024 có giá trị 3.167.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, số IMEI: 356718113455254, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung A72 màu đen, số IMEI: 357843232539389, không có sim, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn H đã bị Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản vào ngày 12/4/2024.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng, số Imei 358689090371707, không có sim, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Mậu Nhân T1 đã bị Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản vào ngày 06/4/2024.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 359401086018857, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Ngô Anh T2 bị Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản vào ngày 28/3/2024.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 355377072666293, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T. Qua điều tra, xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T. Do bản thân đang bị tạm giam nên Nguyễn Văn T đề nghị trao trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 355377072666293, đã qua sử dụng cho vợ mình là chị Hoàng Thị Vân A.

Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra, giải quyết vụ án, chủ sở hữu đã có đề nghị trả lại tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả lại những tài sản trên cho anh Đỗ Văn H, anh Mậu Nhân T1, anh Ngô Anh T2, chị Hoàng Thị Vân A theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đỗ Văn H, Ngô Anh T2, Mậu Nhân T3, Hoàng Thị Vân A không có yêu cầu bồi thường hay tài sản gì.

Đối với 01 USB màu bạc, ghi chữ Kingston được chuyển theo hồ sơ vụ án.

*** Vấn đề dân sự trong vụ án và người liên quan:**

Tại Cơ quan điều tra, ngoài việc bị hại khai mất những tài sản như đã nêu thì anh Ngô Anh T2 còn trình báo bị mất 01 (một) chiếc điện thoại di động S1 A14, màu đen, Ram H, bộ nhớ 128Gb, đã qua sử dụng, anh Mậu Nhân T1 trình báo bị mất 01 (một) dây chuyền chất liệu bạc, màu trắng, khối lượng 4.8 cây, đã qua sử dụng và số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), anh Đỗ Văn H trình báo bị mất khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tuy nhiên quá trình điều tra đến nay ngoài lời khai của bị hại, không điều tra, thu thập được tài liệu, vật

chứng có liên quan, vì vậy chưa đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Văn T là người trộm cắp các tài sản nêu trên.

Đối với việc chị Hoàng Thị Vân A tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đen: Chị Vân A biết T đưa chiếc điện thoại trên cho cháu C1 sử dụng nhưng không biết nguồn gốc của chiếc điện thoại. Đối với cháu Nguyễn Thị Thảo C1 được Nguyễn Văn T đưa 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu đen sử dụng, tuy nhiên cháu C1 không biết chiếc điện thoại trên là do Nguyễn Văn T trộm cắp mà có. Bởi khi đưa cho cháu C1, T không nói nguồn gốc chiếc điện thoại mà chỉ đưa cho C1 để sử dụng với mục đích học tập. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với cháu Nguyễn Thị Thảo C1 và chị Hoàng Thị Vân A về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Sau khi nhận lại tài sản anh Đỗ Văn H, Ngô Anh T2, Mậu Nhân T3, chị Hoàng Thị Vân A không có yêu cầu bồi thường hay tài sản gì khác.

Đối với việc Nguyễn Văn T khai bản thân nghiện ma túy loại đá từ tết nguyên đán 2024 đến nay. T khai nhận mua ma túy của người đàn ông tên H1 tại khu vực chùa T5 ở S, Q, cao khoảng 1m55, dáng người gầy, có hình xăm Quan Vân T4 ở sau lưng nhưng không biết tuổi, địa chỉ cụ thể. Qua điều tra, không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T như miêu tả. Khi T đến đầu thú, Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của T là dương tính. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là có căn cứ.

Đối với ông Phí Đình C là người đã mua chiếc điện thoại Samsung A72 màu đen mà Nguyễn Văn T trộm cắp được tuy nhiên ông C không biết chiếc điện thoại trên do trộm cắp mà có. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông Phí Đình C2 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Sau khi nộp lại chiếc điện thoại Samsung A72 là vật chứng của vụ án, ông Phí Đình C không có yêu cầu bồi thường gì khác

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 04/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phí Đình C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai không yêu cầu đòi lại số tiền 3.200.000đ đã trả tiền mua của bị cáo chiếc điện thoại Samsung A72.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài

sản”.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phí Đình C không yêu cầu đòi lại số tiền 3.200.000đ là tiền mua của bị cáo chiếc điện thoại Samsung A72 nên cần truy thu số tiền này của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong các ngày 28/3/2024, ngày 06/4/2024, ngày 12/4/2024, tại xã H, huyện P, Hà Nội, Nguyễn Văn T đã trộm cắp tài sản của anh Ngô Anh T2 một chiếc điện thoại Iphone 8 plus, màu đen trị giá 3.167.000 đồng, của anh M Nhân Thành một chiếc điện thoại Iphone 8 plus màu hồng trị giá 3.167.000 đồng, của anh Đỗ Văn H một chiếc điện thoại Iphone 12 Promax và 01 chiếc điện thoại Samsung A72 trị giá 14.667.000 đồng, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 21.001.000 đồng (Hai mươi một triệu không trăm linh một nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đã tái phạm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản là quan hệ được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, vừa chấp hành án phạt tù trở về địa phương nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đã tái phạm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm, nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Ông Phí Đình C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.200.000đ đã trả cho bị cáo để mua chiếc điện thoại Samsung A72 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà bị cáo được hưởng lợi bất chính.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng đều đã được trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không phải xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42

(Bốn mươi hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) đã hưởng lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TANDTP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA